

**DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 - CƠ SỞ PHÍA BẮC (BVH)
ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY NĂM 2009 CỦA HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG**

TT	Ngành TT	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	Tỉnh	Huyện	Đối tượng	Khu vực	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC
1	101	Lê Minh Trường	0	230891	13	04		1	0450	0850	0550	1850
2	101	Lâm Đức Anh	0	290891	28	25	10	2NT	0600	0900	0675	2200
3	101	Trần Thị Thu Hiền	1	210491	29	01		2	0500	0850	0650	2000
4	101	Lê Sỹ Cường	0	140487	29	01		2	0775	0850	0500	2150
5	101	Đình Thanh Tuyền	0	051291	1A	12	10	2	0500	0950	0825	2300
6	101	Trần Đức Anh	0	080791	29	17		2NT	0525	0775	0625	1950
7	101	Trần Hữu Thế	0	021191	1A	09	10	2	0750	0825	0575	2150
8	101	Nguyễn Thị Hoàng Liên	1	190591	28	17		2NT	0700	0750	0750	2200
9	101	Phạm Văn Tùng	0	101891	19	08		2NT	0450	0900	0550	1900
10	101	Phạm Minh Tuấn	0	010691	62	03		1	0375	0750	0650	1800
11	101	Đặng Thu Huyền	1	110491	1B	15		2	0425	0850	0650	1950
12	101	Trịnh Thị Hồng	1	180890	28	17		2NT	0400	0850	0700	1950
13	101	Vũ Văn Sơn	0	201191	27	02		1	0550	0775	0550	1900
14	101	Hoàng Văn Vị	0	150691	30	06		2NT	0675	0850	0650	2200
15	101	Trương Thị Thủy	1	050591	28	22		2NT	0500	0850	0550	1900
16	101	Nông Hoàng Hải	0	280891	06	01	01	1	0475	0850	0375	1700
17	101	Ngô Ngọc Mạnh	0	230491	28	12		2NT	0450	0800	0750	2000
18	101	Nguyễn Thị Huyền Trang	1	070991	1B	25	10	2NT	0525	0850	0650	2050
19	101	Nguyễn Hải An	0	111191	1A	04	06	3	0600	0800	0550	1950
20	101	Phạm Đức Phúc	0	141091	25	08	10	2NT	0675	0750	0625	2050
21	101	Bùi Đức Mạnh	0	100891	03	09	10	1	0700	0850	0600	2150
22	101	Phạm Văn Thanh	0	090891	21	09	10	2NT	0550	0850	0650	2050
23	101	Trần Văn Khoa	0	100588	21	07		2NT	0550	0775	0675	2000
24	101	Bùi Huy Hoàng	0	180291	30	02		1	0675	0825	0400	1900
25	101	Trịnh Xuân Lượng	0	181289	28	06		1	0750	0725	0475	1950
26	101	Trịnh Thị Hương	1	161091	28	27		2NT	0675	0925	0575	2200
27	101	Lê Đăng Đức	0	070991	1B	28		2NT	0625	0725	0700	2050
28	101	Ngô Trung Kiên	0	160791	03	01		3	0475	0850	0725	2050
29	101	Đỗ Bá Hiếu	0	181191	1A	06		3	0625	0850	0525	2000
30	101	Nguyễn Văn Tiến	0	070488	18	05		1	0475	0750	0550	1800
31	101	Nguyễn Minh Lợi	0	281291	1A	04		3	0550	0800	0650	2000
32	101	Lê Nguyên Pháp	0	050891	28	19		2NT	0375	0850	0600	1850

TT	Ngành TT	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	Tỉnh	Huyện	Đối tượng	Khu vực	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC
33	101	Hoàng Đình Bảo	0	010391	03	12		2	0550	0800	0600	1950
34	101	Nguyễn Huy Hoàng	0	040991	1B	21		2	0550	0850	0600	2000
35	101	Nguyễn Danh Tuyến	0	210391	1B	25		2NT	0625	0725	0500	1850
36	101	Nguyễn Văn Toàn	0	071291	1B	24		2NT	0550	0850	0500	1900
37	101	Nguyễn Thị Thanh Hà	1	180691	1B	15		2	0375	0925	0600	1900
38	101	Nguyễn Trung Quyết	0	150891	16	03		1	0600	0750	0550	1900
39	101	Nguyễn Minh Thắng	0	201191	1A	07		3	0525	0725	0775	2050
40	101	Nguyễn Bảo An	0	150291	29	17		2NT	0525	0775	0650	1950
41	101	Lê Thị Giang	1	291091	21	10		2NT	0600	0800	0525	1950
42	101	Lê Thị Hạnh	1	020290	28	22		2NT	0525	0775	0650	1950
43	101	Nguyễn Đăng Phương	0	291090	30	01		2	0550	0825	0550	1950
44	101	Trần Mạnh Quân	0	211091	1A	01		3	0650	0775	0600	2050
45	101	Đỗ Vũ Quang	0	221191	1A	04		3	0500	0850	0700	2050
46	101	Nguyễn Chí Hiếu	0	280291	26	06	10	2NT	0500	0925	0600	2050
47	101	Mai Duy Tài	0	021091	28	23		2NT	0500	0875	0725	2100
48	101	Trần Tuấn Anh	0	211190	23	09		1	0675	0875	0650	2200
49	101	Nguyễn Văn Mẫn	0	040491	26	03	10	2NT	0575	0850	0700	2150
50	101	Trần Thị Lý	1	280890	26	05		2NT	0550	0950	0600	2100
51	101	Nguyễn Văn Thuận	0	020991	29	11		1	0575	0975	0700	2250
52	101	Nguyễn Anh Tuấn	0	280289	09	06	01	1	0475	0750	0575	1800
53	101	Nguyễn Cảnh Tú	0	230791	29	14		2NT	0750	0675	0425	1850
54	101	Nguyễn Văn Phúc	0	020690	29	12	10	2NT	0475	0900	0500	1900
55	101	Trịnh Văn Linh	0	200890	25	09	10	2NT	0300	0850	0750	1900
56	101	Nguyễn Thị Hạnh	1	150391	25	10	06	2NT	0575	0875	0750	2200
57	101	Nguyễn Anh Tú	0	061291	1A	08		3	0650	0925	0450	2050
58	101	Vũ Văn Trường	0	260791	27	03	10	2NT	0600	0775	0625	2000
59	101	Nguyễn Xuân Thư	0	200589	22	10		2NT	0525	0750	0550	1850
60	101	Nguyễn Thị Mai	1	191091	1B	15		2	0575	0825	0600	2000
61	101	Nguyễn Ngọc Nam	0	021191	1A	08		3	0575	0875	0550	2000
62	101	Lê Thị Hằng	1	150991	28	22	10	2NT	0700	0850	0650	2200
63	101	Nguyễn Quang Huy	0	170790	13	04		1	0525	0750	0550	1850
64	101	Hoàng Thăng Anh	0	020391	28	03		2	0450	0850	0600	1900
65	101	Lê Văn Trung	0	050291	28	26		2NT	0400	0775	0700	1900
66	101	Nguyễn Hồng Long	0	171091	18	06		1	0475	0850	0625	1950

TT	Ngành TT	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	Tỉnh	Huyện	Đối tượng	Khu vực	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC
67	101	Nguyễn Thị Huyền	1	190891	28	12		1	0375	0800	0650	1850
68	101	Đỗ Thuỳ Trang	1	200891	28	19		2NT	0600	0900	0675	2200
69	101	Phạm Đình Nguyên	0	161291	29	13		2NT	0550	0850	0575	2000
70	101	Nguyễn Hồng Phước	0	280691	15	04		1	0450	0825	0550	1850
71	101	Giáp Ngọc Cường	0	060590	18	05		1	0575	0750	0550	1900
72	101	Nguyễn Trung Hiếu	0	190891	1B	16		2	0600	0925	0675	2200
73	101	Vũ Văn Thái	0	010191	26	04		2NT	0675	0850	0750	2300
74	101	Mai Tiến Thịnh	0	041091	28	21	10	2NT	0650	0850	0600	2100
75	101	Hồ Thị Thuỳ	1	060591	28	23	10	2NT	0550	0775	0525	1850
76	101	Phạm Hoàng Long	0	260591	17	01		2	0625	0950	0350	1950
77	101	Vũ Thị Lan	1	240291	28	21		2NT	0625	0675	0650	1950
78	101	Lê Đức Tài	0	191290	30	04		2NT	0525	0675	0750	1950
79	101	Ngô Đoàn Dũng	0	260991	1B	15		2	0650	0700	0625	2000
80	101	Lê Văn Nga	0	121190	18	08		1	0525	0750	0550	1850
81	101	Trần Đức Thịnh	0	240991	22	07		2NT	0325	0875	0750	1950
82	101	Trần Thị Quý	1	160891	1B	27		2NT	0450	0850	0650	1950
83	101	Vũ Duy Cương	0	261091	24	02		2	0550	0875	0650	2100
84	101	Phạm Quang Vũ	0	020191	25	08		2NT	0475	0850	0650	2000
85	101	Nguyễn Thị Thanh Tâm	1	240491	29	17		2NT	0525	0750	0550	1850
86	101	Dương Thị Hồng Nhung	1	250491	25	09		2NT	0500	0850	0550	1900
87	101	Triệu Đình Nguyên	0	220691	25	06		2NT	0425	0900	0550	1900
88	101	Nguyễn Công Linh	0	291091	29	13		1	0550	0725	0500	1800
89	101	Vũ Thế Hanh	0	020990	22	07		2	0600	0875	0600	2100
90	101	Ngô Huy Hoàng	0	080991	13	01		1	0600	0850	0500	1950
91	101	Nguyễn Ngọc Huy	0	021191	11	01		1	0500	0900	0550	1950
92	101	Trần Minh Đăng	0	200191	29	12		2NT	0450	0950	0550	1950
93	101	Lê Anh Phú	0	090989	29	17		2	0675	0825	0600	2100
94	101	Khổng Sơn Tùng	0	200791	16	06		2	0575	0850	0575	2000
95	101	Nguyễn Thế Anh	0	241191	27	02		1	0450	0750	0650	1850
96	101	Lê Anh Tuấn	0	020991	1A	06		3	0375	0950	0675	2000
97	101	Nguyễn Cao Cường	0	150591	15	04		1	0600	0750	0700	2050
98	101	Vũ Việt Anh	0	060991	1A	03		3	0600	0900	0550	2050
99	101	Nguyễn Anh Tuấn	0	210491	1B	19		1	0475	0825	0475	1800
100	101	Lê Duy Hùng	0	151090	28	25		2NT	0650	0875	0750	2300

TT	Ngành TT	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	Tỉnh	Huyện	Đối tượng	Khu vực	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC
101	101	Vũ Trọng Hoà	0	170891	1A	06		3	0400	0950	0650	2000
102	101	Nguyễn Ngọc Hoàng	0	150991	28	22		2NT	0625	0875	0550	2050
103	101	Vũ Hồng Phong	0	200391	22	06		2NT	0650	0775	0525	1950
104	101	Nguyễn Việt Đức	0	060991	16	03		1	0425	0850	0625	1900
105	101	Lê Huệ Phương	1	270791	28	03		2	0600	0850	0800	2250
106	101	Trần Hoàng Khang	0	260991	29	06	06	2NT	0625	0800	0350	1800
107	101	Đặng Văn Toàn	0	130990	03	09		1	0625	0550	0700	1900
108	101	Bùi Tuấn Linh	0	161089	25	01		2	0650	0775	0450	1900
109	101	Nguyễn Phương Hảo	1	090291	1A	08		3	0625	0775	0550	1950
110	102	Hoàng Trọng Hoàn	0	280291	29	17		2NT	0525	0925	0600	2050
111	102	Trần Thanh Tú	0	170790	03	12	10	2	0375	0900	0550	1850
112	102	Lê Văn Hải	0	080190	28	15		2NT	0550	0900	0500	1950
113	102	Hà Anh Đức	0	161190	1A	05		3	0575	0700	0500	1800
114	102	Lương Khánh Duy	0	091091	1A	07		3	0400	0875	0500	1800
115	102	Nguyễn Long Giang	0	250790	1B	18		2NT	0625	0775	0475	1900
116	102	Phan Xuân Tân	0	230491	1A	03		3	0725	0750	0550	2050
117	102	Nguyễn Thị Thanh Thuỷ	1	050491	25	07		2NT	0650	0675	0450	1800
118	102	Tào Văn Lành	0	040390	28	19		2NT	0600	0875	0550	2050
119	102	Nguyễn Trọng Thọ	0	150791	28	25		2NT	0475	0675	0650	1800
120	102	Lương Văn Khánh	0	020889	27	06		1	0525	0700	0500	1750
121	102	Đặng Đình Tân	0	130591	1B	21		2NT	0450	0700	0550	1700
122	102	Trần Hoàng Dương	0	260791	03	01		3	0700	0800	0475	2000
123	102	Lê Tất Thành	0	250791	30	05		2	0450	0850	0700	2000
124	102	Nguyễn Văn Hùng	0	150191	21	11		2NT	0600	0800	0450	1850
125	102	Nguyễn Văn Thắng	0	090990	1B	20		2NT	0525	0825	0550	1900
126	102	Triệu Văn Nhượng	0	010691	22	10		2NT	0550	0825	0475	1850
127	102	Nguyễn Hải Yến	1	161090	16	06		2	0500	0850	0775	2150
128	102	Nguyễn Đức ánh	0	231089	21	04		1	0475	0850	0525	1850
129	102	Du Quốc Bảo	0	270891	1B	16		2	0350	0900	0625	1900
130	102	Lê Thuỳ Hương	1	120291	27	01		2	0375	0800	0600	1800
131	102	Tạ Nhật Minh	0	190591	10	01		1	0525	0850	0575	1950
132	102	Đỗ Tuấn Anh	0	060192	03	02		3	0425	0850	0625	1900
133	102	Hoàng Ngọc Đức	0	020991	26	04		2	0600	0725	0575	1900
134	102	Trịnh Cường Lợi	0	300890	22	09		2NT	0450	0750	0475	1700

TT	Ngành TT	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	Tỉnh	Huyện	Đối tượng	Khu vực	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC
135	102	Phan Ngọc Tú	0	190691	29	12		2NT	0375	0900	0525	1800
136	102	Lê Mạnh Hùng	0	190491	28	22		3	0600	0725	0575	1900
137	102	Phạm Quốc Đạt	0	090991	1A	03		3	0550	0850	0550	1950
138	102	Tống Quốc Việt	0	091291	27	03	06	1	0575	0725	0400	1700
139	102	Trần Thanh Nam	0	100991	1A	03		3	0900	0750	0350	2000
140	104	Trần Tuấn Anh	0	010191	1A	12		2	0525	0775	0675	2000
141	104	Trần Thị Thơm	1	010691	16	04	06	2NT	0475	0675	0600	1750
142	104	Hoàng Quang Trung	0	290691	1B	27		2NT	0650	0825	0350	1850
143	104	Nguyễn Hà Nam	0	020990	1A	07		3	0675	0750	0525	1950
144	104	Nguyễn Tuấn Minh	0	060691	27	01		2	0650	0875	0700	2250
145	104	Mai Văn Toàn	0	200991	28	17		2NT	0575	0750	0575	1900
146	104	Vũ Phương Oanh	1	050191	1A	04		3	0500	0850	0625	2000
147	104	Trần Tiến Đạt	0	051291	19	05		2NT	0625	0950	0525	2100
148	104	Phạm Kim Cương	0	151291	25	03		2NT	0525	0850	0475	1850
149	104	Đỗ Trung Dũng	0	230391	19	06		2NT	0800	0875	0400	2100
150	104	Phan Thị Lịm	1	151089	26	03		2NT	0425	0850	0675	1950
151	104	Phạm Hồng Kỳ	0	161191	1A	10		2	0825	0800	0550	2200
152	104	Nguyễn Thành Dũng	0	100891	1A	10		2	0650	0800	0700	2150
153	104	Lê Hồng Sơn	0	071191	19	04		2NT	0650	0900	0650	2200
154	104	Ngô Văn Duy	0	021191	28	27		2NT	0825	0850	0725	2400
155	104	Trần Thị Thuỳ	1	200991	29	13		1	0425	0775	0750	1950
156	104	Nguyễn Thị Thuỷ	1	260191	1B	25		2NT	0525	0825	0575	1950
157	104	Lưu Minh Tùng	0	101091	28	09		1	0525	0900	0750	2200
158	104	Nguyễn Thuỳ Dương	1	010991	1B	24		2NT	0575	0875	0550	2000
159	104	Nguyễn Thị Liên	1	240691	28	16		2NT	0625	0800	0550	2000
160	104	Nguyễn Mạnh Dũng	0	050191	22	07		2NT	0400	0775	0675	1850
161	104	Nguyễn Thành Trung	0	190391	1A	09		2	0700	0800	0375	1900
162	104	Nguyễn Tuấn Anh	0	081291	1B	19		3	0725	0750	0550	2050
163	104	Vũ Duy Dương	0	270691	1B	26		3	0475	0900	0575	1950
164	104	Lê Trường An	0	260391	28	18		2NT	0400	0950	0600	1950
165	104	Lô Xuân Đạt	0	020891	06	10	01	1	0525	0700	0450	1700
166	104	Nguyễn Thị Hồng	1	130390	19	05		2NT	0700	0675	0500	1900
167	104	Nguyễn Vĩnh Long	0	040791	1A	04		3	0600	0825	0550	2000
168	104	Nguyễn Hải Yến	1	041291	1A	05		3	0550	0850	0750	2150

TT	Ngành TT	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	Tỉnh	Huyện	Đối tượng	Khu vực	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC
169	104	Lê Đức Hoàn	0	221291	27	08	06	2NT	0500	0775	0500	1800
170	104	Nguyễn Trọng Tùng	0	030791	1B	25		2NT	0600	0675	0650	1950
171	104	Bùi Mạnh Thảo	0	171090	25	01		2	0575	0675	0675	1950
172	104	Chu Công Tùng	0	050791	1B	23		2NT	0650	0850	0450	1950
173	104	Đỗ Thanh Duẩn	0	190290	25	10		2NT	0775	0750	0525	2050
174	104	Bùi Văn Thịnh	0	060889	19	08		2NT	0725	0650	0500	1900
175	104	Nguyễn Hoàng Nam	0	230791	03	02	10	3	0600	0850	0575	2050
176	104	Đỗ Thị Ninh	1	291290	18	09	10	3	0600	0875	0675	2150
177	104	Nguyễn Quang Huy	0	091191	1A	04		3	0550	0850	0650	2050
178	104	Nguyễn Mạnh Tường	0	140991	1B	27		2NT	0425	0800	0625	1850
179	104	Nguyễn Trọng Tâm	0	040491	1A	05	10	3	0725	0825	0575	2150
180	104	Nguyễn Đức Vương	0	241091	1A	10	10	3	0625	0950	0675	2250
181	104	Lưu Văn Kế	0	211291	19	08		2NT	0525	0750	0675	1950
182	104	Vương Thị Thúy Vân	1	130691	1B	26		2NT	0500	0850	0650	2000
183	104	Phạm Trí Thuý	0	211191	24	02		2NT	0550	0975	0350	1900
184	104	Hoàng Thọ Minh	0	091091	25	01	10	2	0325	0975	0850	2150
185	104	Bá Ngọc Cương	0	210491	22	04	10	2NT	0600	0850	0550	2000
186	104	Nguyễn Thanh Quang	0	130191	28	13		1	0375	0850	0600	1850
187	104	Nguyễn Thanh Cao	0	041190	1B	27		2NT	0500	0900	0675	2100
188	104	Vũ Hoàng Minh	0	120291	26	06		2	0575	0750	0625	1950
189	104	Trương Xuân Đức	0	160491	1A	07		3	0600	0750	0575	1950
190	104	Nguyễn Đăng Ngọc Quỳnh	0	301291	29	13		1	0525	0800	0475	1800
191	104	Nguyễn Đại Đường	0	100990	1B	26		2NT	0600	0800	0550	1950
192	104	Lộc Biên Cương	0	181091	09	05	01	1	0550	0775	0300	1650
193	104	Nguyễn Thế Dũng	0	220691	13	01		1	0675	0775	0450	1900
194	104	Lê Thị Nga	1	311091	22	09		2NT	0600	0725	0525	1850
195	104	Nguyễn Tuấn Anh	0	290491	24	04		2	0650	0800	0475	1950
196	104	Hoàng Thanh Tùng	0	041291	24	01		2	0575	0750	0675	2000
197	104	Phan Quang Huy Hoàng	0	161191	25	01		2	0775	0700	0575	2050
198	104	Vũ Thị Hải Yến	1	061091	16	06		2	0475	0950	0500	1950
199	104	Lê Anh Tuấn	0	020991	1A	06		3	0375	0950	0675	2000
200	104	Bạch Hải Hoàn	0	180291	27	08		2NT	0525	1000	0775	2300
201	104	Nguyễn Hoàng Hiệp	0	230991	29	01	06	2	0500	0750	0575	1850
202	104	Thân Bích Ngọc	1	301291	18	10		2	0575	0850	0550	2000

TT	Ngành TT	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	Tỉnh	Huyện	Đối tượng	Khu vực	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC
203	104	Hoàng Minh Trí	0	150891	22	04		2NT	0625	0750	0650	2050
204	104	Phạm Duy Tùng	0	021191	1A	07		3	0825	0800	0350	2000
205	104	Dương Văn Kiên	0	200791	1B	17		2NT	0525	0850	0550	1950
206	104	Trịnh Anh Tuấn	0	050291	26	02		2NT	0650	0850	0475	2000
207	104	Nguyễn Văn Quang	0	090690	1B	15	10	2	0600	0950	0675	2250
208	104	Thái Thị Mỹ Hạnh	1	031191	29	18		2NT	0650	0950	0525	2150
209	104	Đỗ Minh Đức	0	070991	1A	07		3	0600	0850	0725	2200
210	104	Đào Thị Trang	1	181291	21	12		2NT	0600	0800	0550	1950
211	104	Phùng Thị Vân	1	260791	26	01		2	0600	0800	0575	2000
212	104	Vũ Thành Nam	0	010191	25	05		2NT	0575	0850	0525	1950
213	104	Phạm Văn Công	0	250991	26	04		2NT	0525	0900	0625	2050
214	104	Phạm Mai Phương	1	101290	1B	15	06	2	0675	0875	0750	2300
215	104	Nguyễn Ngọc Hải	0	071090	1B	15	06	2	0675	0825	0600	2100
216	104	Mai Hùng Diên	0	210887	28	21		2NT	0725	0750	0450	1950
217	104	Trần Xuân Hiệp	0	160991	29	01		2	0375	0875	0850	2100
218	104	Nguyễn Thị Nam	1	140691	19	08	10	2NT	0550	0825	0525	1900
219	104	Phạm Duy Tùng	0	021191	1A	07		3	0825	0800	0350	2000
220	104	Nguyễn Thị Minh Trang	1	080191	12	01	10	2	0550	0825	0650	2050
221	104	Nguyễn Ngọc Phú	0	240291	29	06		2NT	0750	0750	0450	1950
222	104	Nguyễn Bá Thước	0	030791	15	09	06	1	0675	0650	0375	1700
223	104	Nguyễn Hải Bình	0	040891	03	04		3	0650	0850	0475	2000
224	104	Bùi Hoàng Nam	0	090391	21	02		1	0525	0750	0625	1900
225	104	Đình Thế Hoà	0	010591	21	09		2NT	0500	0850	0575	1950
226	104	Bùi Văn Chiến	0	041091	1A	05	10	3	0525	0925	0650	2100
227	104	Lê Thị Thu Trang	1	091091	12	01		2	0700	0900	0450	2050
228	104	Khổng Khánh Quân	0	230591	1A	01		3	0525	0675	0850	2050
229	104	Nguyễn Trọng Nghĩa	0	101289	22	06		2NT	0600	0650	0575	1850
230	104	Trần Thị Hương Thảo	1	061191	19	01	10	2	0725	0925	0550	2200
231	401	Hoàng Thị Liên	1	090191	28	01	10	2	0575	0850	0600	2050
232	401	Phan Thành Đạt	0	121191	30	01	10	2	0475	0875	0725	2100
233	401	Nguyễn Chung Quyên	1	210991	19	01	10	2	0600	0875	0550	2050
234	401	Lưu Thị Thuý	1	210191	28	27	10	2NT	0450	0850	0675	2000
235	401	Trần Thị Nguyệt Minh	1	221291	25	10	10	2NT	0575	0775	0650	2000
236	401	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	1	220491	24	03		1	0575	0850	0350	1800

TT	Ngành TT	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	Tỉnh	Huyện	Đối tượng	Khu vực	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC
237	401	Lê Hoàng Thu	1	021091	1A	03		3	0725	0900	0450	2100
238	401	Đỗ Lê Tân	0	071091	1A	04		3	0400	0825	0700	1950
239	401	Hoàng Quỳnh Anh	1	030190	1A	04		3	0525	0850	0575	1950
240	401	Nguyễn Thị Thuý Lan	1	060391	18	01		2	0475	0775	0625	1900
241	401	Vương Thị Lê	1	211290	22	09		2NT	0725	0675	0550	1950
242	401	Trần Sách Trường	0	311291	13	01		1	0450	0750	0675	1900
243	401	Nguyễn Thị Thu Trang	1	260991	03	11		2	0650	0800	0525	2000
244	401	Trương Thu Hương	1	080391	29	12		2NT	0450	0825	0650	1950
245	401	Trần Yến Anh	1	301191	1A	06		3	0350	0950	0625	1950
246	401	Trần Thị Phương Nguyên	1	010889	1B	15		2	0750	0625	0600	2000
247	401	Lương Thị Thanh Khiết	1	231291	1B	25		2NT	0600	0725	0550	1900
248	401	Ngô Thị Thuý Nga	1	120991	19	04		2NT	0525	0850	0700	2100
249	401	Nguyễn Thị Đài Trang	1	180391	1A	11		2	0575	0800	0625	2000
250	401	Đào Hồng Loan	1	290591	1B	15		2	0675	0850	0400	1950
251	401	Phạm Thị Ngân	1	301291	1B	25		2NT	0300	0825	0650	1800
252	401	Hà Thị Dịu	1	230891	28	18		2NT	0650	0875	0675	2200
253	401	Lê Thị Trà Mi	1	250191	21	01		1	0425	0925	0450	1800
254	401	Nguyễn Minh Thảo	1	191291	22	01	10	2	0525	0925	0725	2200
255	401	Bùi Thị Dịu	1	221291	25	03		2NT	0375	0800	0775	1950
256	401	Bùi Thị Vân Anh	1	140690	10	01		1	0600	0575	0650	1850
257	401	Bùi Tuấn Anh	0	200491	1A	08	10	3	0625	0850	0550	2050
258	401	Dương Thị Hà	1	301291	19	05		2NT	0650	0950	0750	2350
259	401	Đào Thị Thu Hương	1	021191	26	01		2	0525	0825	0825	2200
260	401	Nguyễn Thị Thanh Trà	1	190991	03	03	10	3	0700	0850	0725	2300
261	401	Lưu Thị Mai	1	251191	17	03	10	2	0500	0850	0700	2050
262	401	Trần Tân Thành	0	301191	26	05		2NT	0600	0750	0525	1900
263	401	Nguyễn Phương Trang	1	081291	1A	01		3	0725	0800	0450	2000
264	401	Nguyễn Thị Ngọc Yến	1	121091	26	02	06	2NT	0575	0825	0325	1750
265	401	Nguyễn Tiến Lâm	0	081091	1B	27		2NT	0700	0775	0525	2000
266	401	Nguyễn Ngọc Tân	0	180291	19	05		2NT	0450	0875	0650	2000
267	401	Đỗ Thị Mai Chi	1	091191	28	15		2	0375	0900	0725	2000
268	401	Ngô Thị Tuyết	1	160590	28	26		2NT	0725	0575	0650	1950
269	401	Nguyễn Thị Thu Thủy	1	151091	1B	15	10	2	0650	0750	0425	1850
270	401	Đinh Vũ Dương	0	090591	03	03	06	3	0475	0925	0550	1950

TT	Ngành TT	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	Tỉnh	Huyện	Đối tượng	Khu vực	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC
271	401	Cao Thị Ly Ly	1	140791	1B	15		2	0675	0850	0450	2000
272	401	Đỗ Thị Vân	1	250891	18	05	10	1	0575	0875	0550	2000
273	401	Tống Khánh Bình	1	190791	25	01	10	2	0550	0850	0775	2200
274	401	Nguyễn Thị Hải Vân	1	150590	26	02		2NT	0575	0800	0500	1900
275	401	Phạm Hồng Ngọc	1	201191	1A	04		3	0550	0750	0625	1950
276	401	Lê Thị Mĩ Xuyên	1	270292	29	16		2NT	0575	0775	0550	1900
277	401	Nguyễn Phương Thuý	1	020291	1B	17		2	0650	0850	0475	2000
278	401	Đình Văn Anh	0	070991	25	05		2NT	0500	0875	0550	1950
279	401	Tưởng Xuân Ngọc	0	140684	1B	15		2	0675	0850	0450	2000
280	401	Trần Thị Thanh Hoa	1	021191	29	01	06	2	0450	0750	0600	1800
281	401	Trần Lê Vinh	0	010690	29	01	10	2	0725	0775	0450	1950
282	401	Doãn Đình Chương	0	060888	25	04		2NT	0500	0700	0575	1800
283	401	Bùi Thị Vân Anh	1	260590	03	09		1	0550	0850	0500	1900
284	401	Nguyễn Thành Lâm	0	301091	1A	01	10	3	0875	0775	0600	2250
285	401	Nguyễn Thị Ly Ly	1	160490	1B	21		2	0575	0925	0525	2050
286	401	Nguyễn Tuấn Anh	0	120891	08	01	10	1	0450	0850	0550	1850
287	401	Nguyễn Thị Thuý	1	021291	19	01		2	0425	0850	0700	2000
288	401	Nguyễn Thị Kiều Trang	1	010991	19	03		2NT	0675	0850	0450	2000
289	401	Nguyễn Thu Hương	1	230291	16	06		2	0450	0850	0550	1850
290	401	Trịnh Thị Ngọc Linh	1	141191	27	01		2	0475	0850	0600	1950
291	C65	Đặng Quốc Tuấn	0	250291	13	01	01	1	0300	0700	0350	1350
292	C65	Lê Tuấn Dương	0	301191	03	09		1	0400	0650	0450	1500
293	C65	Nguyễn Văn Mạnh	0	021191	18	06		1	0225	0575	0550	1350
294	C65	Chu Thị Nguyệt	1	040591	10	02	01	1	0250	0475	0325	1050
295	C65	Nguyễn Việt Dũng	0	290891	1A	06		3	0700	0550	0250	1500
296	C65	Phùng Minh Cường	0	220191	1B	27	06	2NT	0250	0650	0275	1200
297	C65	Lê Ngọc Sơn	0	310891	1B	15		2NT	0525	0500	0350	1400
298	C65	Bùi Ngọc Hùng	0	080791	26	08		2NT	0425	0650	0475	1550
299	C65	Nguyễn Đức Duy	0	150791	19	04		2NT	0375	0600	0300	1300
300	C65	Lưu Phước Thành	0	200591	28	22		2NT	0450	0575	0475	1500
301	C65	Đào Thuý Hằng	1	050791	24	00		2	0500	0650	0500	1650
302	C65	Nguyễn Tiến Đạt	0	011091	1A	04		3	0550	0725	0450	1750
303	C65	Lê Quang Văn	0	140491	28	18		2NT	0400	0825	0325	1550
304	C65	Đào Thị Cảnh	1	280991	1A	13		2	0350	0650	0400	1400

TT	Ngành TT	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	Tỉnh	Huyện	Đối tượng	Khu vực	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC
305	C65	Phạm Duy Tùng	0	051091	28	22		2NT	0550	0675	0300	1550
306	C65	Nguyễn Duy Hưng	0	241091	1A	04		3	0400	0850	0350	1600
307	C65	Lê Hồng Quang	0	050888	16	06		2	0525	0750	0375	1650
308	C65	Phùng Xuân Tiến	0	261091	1A	03		3	0425	0750	0525	1700
309	C65	Nông Tuấn Anh	0	020991	10	07	01	1	0225	0450	0350	1050
310	C65	Hoàng Ly Sơn	0	041091	18	03		1	0350	0575	0450	1400
311	C65	Đỗ Trường Sơn	0	200690	28	00		2NT	0425	0650	0375	1450
312	C65	Nguyễn Hữu Lợi	0	011191	23	10		1	0275	0825	0450	1550
313	C65	Lê Tuấn Anh	0	280690	28	08		1	0325	0675	0350	1350
314	C65	Ngô Anh Dư	0	090591	15	11		1	0350	0650	0250	1250
315	C65	Nguyễn Văn Thành	0	080491	19	08		2NT	0400	0725	0500	1650
316	C65	Mai Xuân Lộc	0	020991	28	27		2NT	0375	0625	0475	1500
317	C65	Đỗ Trung Sơn	0	271291	1A	12		2	0325	0725	0350	1400
318	C65	Trang Minh Tuấn	0	241291	1A	02		3	0475	0750	0450	1700
319	C65	Nguyễn Thị Vân Anh	1	190891	28	18		2NT	0425	0650	0550	1650
320	C65	Trần Ngọc Anh	0	140886	1B	15		2	0625	0650	0375	1650
321	C65	Đỗ Ngọc Anh	0	091291	26	02		2NT	0300	0675	0500	1500
322	C65	Hoàng Mạnh Cường	0	220191	1A	07		3	0350	0800	0300	1450
323	C65	Lê Thế Tân	0	120291	28	22	06	2NT	0400	0725	0300	1450
324	C65	Hoàng Văn Lâm	0	261291	28	22		2NT	0325	0400	0550	1300
325	C65	Lê Thị Hà	1	020591	28	22		2NT	0425	0650	0425	1500
326	C65	Đoàn Thế Hải	0	180391	28	25		2NT	0675	0675	0225	1600
327	C65	Ngô Minh Đức	0	260691	1A	12		2	0375	0750	0375	1500
328	C65	Nguyễn Ngọc Khánh	0	290491	1B	15		2NT	0225	0750	0375	1350
329	C65	Nguyễn Quốc Hoàn	0	021091	28	02		2	0300	0725	0500	1550
330	C65	Phạm Thuý An	1	121191	28	02		2	0375	0700	0325	1400
331	C65	Hoàng Vi Thảo	0	161290	15	06		1	0325	0600	0450	1400
332	C65	Trần Mạnh Việt	0	180391	1B	16		2	0350	0825	0300	1500
333	C65	Nguyễn Hữu Thế	0	100891	1B	22		2NT	0450	0650	0375	1500
334	C65	Phạm Tuấn Nam	0	120890	13	07		1	0475	0750	0250	1500
335	C65	Nguyễn Văn Dũng	0	070391	16	05		2NT	0325	0550	0450	1350
336	C65	Nguyễn Bá Thính	0	200586	1B	23		2NT	0500	0475	0550	1550
337	C65	Doãn Văn Hưởng	0	090590	1B	27		2NT	0300	0700	0350	1350
338	C65	Vũ Đức Hân	0	180291	23	09		1	0400	0550	0425	1400

TT	Ngành TT	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	Tỉnh	Huyện	Đối tượng	Khu vực	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC
339	C65	Nguyễn Thị Hoa	1	200891	28	19		2NT	0375	0725	0275	1400
340	C65	Nguyễn Tiến Chiến	0	260991	1A	14		2	0400	0650	0350	1400
341	C65	Nguyễn Thị Nhung	1	210991	24	05		2NT	0400	0575	0400	1400
342	C65	Trần Tuấn Anh	0	121291	1B	23		2NT	0275	0675	0400	1350
343	C65	Chu Văn Thuấn	0	120690	21	12		2NT	0500	0650	0500	1650
344	C65	Phạm Thị Thu Huyền	1	260791	27	05		2NT	0200	0800	0450	1450
345	C65	Chế Ngọc Duy	0	050291	29	02		2	0600	0450	0525	1600
346	C65	Trần Quang Ninh	0	220391	18	03	01	1	0300	0700	0325	1350
347	C65	Nguyễn Thế Kỳ	0	020991	29	11		2NT	0450	0650	0375	1500
348	C65	Nguyễn Sỹ Thành	0	011291	29	11		2NT	0450	0700	0350	1500
349	C65	Đỗ Chí Dũng	0	181291	16	05		2NT	0500	0500	0400	1400
350	C65	Trần Tuấn Anh	0	101091	25	06		2NT	0325	0550	0400	1300
351	C65	Vũ Văn Lục	0	030490	27	07		2NT	0375	0650	0425	1450
352	C65	Nguyễn Khánh Hà	1	031291	29	13		1	0250	0675	0325	1250
353	C65	Nguyễn Hồng Việt	0	310190	1B	18		2NT	0425	0650	0400	1500
354	C65	Lê Thị Thanh Mai	1	311091	1A	14		2	0350	0775	0475	1600
355	C65	Phạm Văn Quân	0	050190	26	04	06	2NT	0400	0475	0375	1250
356	C65	Nguyễn Anh Tuấn	0	240291	30	01		2	0300	0750	0375	1450
357	C65	Lê Thị Chung	1	131091	28	22		2NT	0625	0475	0250	1350
358	C65	Vũ Hoàng Anh	0	220691	13	01		1	0275	0700	0425	1400
359	C65	Lại Thị Phúc	1	060991	03	09		2	0500	0725	0450	1700
360	C65	Nguyễn Ngọc Tú	1	011191	28	01		2	0325	0700	0475	1500
361	C65	Hoàng Thị Nhật Huyền	1	270391	29	02	06	2	0500	0475	0325	1300
362	C65	Vũ Thị Thuý	1	271091	25	07		2NT	0450	0600	0425	1500
363	C65	Hoàng Ngọc Phương	0	301291	28	27		2NT	0450	0550	0450	1450
364	C65	Mai Đức Thành	0	080391	1A	07		3	0300	0650	0500	1450
365	C65	Nguyễn Hữu Hòa	0	161091	19	05		2NT	0375	0550	0550	1500
366	C65	Nguyễn Văn Hiếu	0	200290	1B	29		2	0425	0650	0300	1400
367	C65	Nguyễn Văn Anh	0	021084	21	03		2NT	0425	0600	0450	1500
368	C65	Phạm Thế Học	0	031091	21	03		2NT	0350	0675	0275	1300
369	C65	Đinh Thị Ngọc	1	160891	18	09		2NT	0600	0600	0350	1550
370	C65	Phạm Thành Chung	0	251190	25	06		2NT	0200	0675	0475	1350
371	C65	Bùi Gia Định	0	250191	25	01		2	0475	0625	0300	1400
372	C65	Lê Văn Khánh	0	250791	21	03		2NT	0350	0575	0400	1350

TT	Ngành TT	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	Tỉnh	Huyện	Đối tượng	Khu vực	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC
373	C65	Trần Văn Vũ	0	271091	03	07		2	0300	0775	0575	1650
374	C65	Tô Ngọc Thái	0	090989	06	11	01	1	0100	0650	0650	1400
375	C65	Lưu Văn Phong	0	101291	21	01	06	2NT	0350	0775	0650	1800
376	C65	Võ Thế Anh	0	021192	29	01		2	0400	0650	0325	1400
377	C65	Hà Tuấn Vinh	0	190383	11	05	01	1	0350	0675	0325	1350
378	C65	Trần Việt Hưng	0	201091	27	07		2NT	0200	0575	0550	1350
379	C65	Phùng Thị Lương	1	090691	1B	17	06	2NT	0250	0625	0350	1250
380	C65	Nguyễn Hữu Trường	0	200790	1A	14		2	0425	0550	0425	1400
381	C65	Nguyễn Hoàng Ninh	0	091084	15	04	06	1	0225	0550	0350	1150
382	C65	Lê Minh Hiếu	0	170691	21	03		2NT	0250	0850	0400	1500
383	C65	Nguyễn Thị Ngọc Ân	1	210490	24	03	10	1	0450	0650	0325	1450
384	C65	Lê Thanh Tùng	0	250491	1B	19		2NT	0275	0750	0325	1350
385	C65	Phạm Văn Thành	0	181188	26	05	06	2NT	0400	0725	0350	1500
386	C65	Lưu Mạnh Hưng	0	120291	18	05		1	0525	0725	0350	1600
387	C65	Vũ Minh Đức	0	100791	1A	11		3	0500	0725	0400	1650
388	C65	Lê Văn Thịnh	0	050389	19	05		2NT	0325	0825	0350	1500
389	C65	Đường Công Nông	0	030989	30	04		2NT	0475	0550	0350	1400
390	C65	Đỗ Hoài Nam	0	220590	18	06		2NT	0225	0700	0425	1350
391	C65	Hồ Duy Khánh	0	051090	62	04		1	0350	0650	0450	1450
392	C65	Nguyễn Ngọc Hoàng	0	100690	26	04		2NT	0300	0650	0425	1400
393	C65	Vũ Duy Vương	0	181087	09	01	10	1	0275	0650	0400	1350
394	C65	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	1	180790	13	04		1	0325	0750	0400	1500
395	C65	Đỗ Tuấn Cường	0	271191	13	09		1	0275	0650	0375	1300
396	C65	Nguyễn Đức Hà	0	130490	1A	12		2	0550	0550	0275	1400
397	C65	Trần Trọng Thiêm	0	050485	25	02		2NT	0375	0675	0450	1500
398	C65	Phạm Quang Anh	0	121090	28	01		2	0500	0450	0475	1450
399	C65	Phạm Hoàng Anh	0	181291	25	06		2NT	0325	0750	0450	1550
400	C65	Phạm Thị Yến	1	250690	27	01	10	2	0400	0800	0450	1650
401	C65	Bùi Minh Quyết	0	290987	23	11		1	0500	0500	0550	1550
402	C65	Trần Ngọc Linh	0	130191	1B	15		2	0525	0650	0350	1550
403	C65	Lê Anh Tú	0	040491	1A	04		3	0450	0700	0350	1500
404	C65	Chu Lương Trí	0	270991	1B	17	06	2NT	0300	0650	0475	1450
405	C66	Đình Quang Vinh	0	250390	25	05		2NT	0400	0700	0475	1600
406	C66	Phạm Bá Hiếu	0	311290	1B	15	10	2	0350	0650	0400	1400

TT	Ngành TT	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	Tỉnh	Huyện	Đối tượng	Khu vực	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC
407	C66	Lương Thị Gấm	1	131291	25	09		2NT	0225	0700	0350	1300
408	C66	Lê Đàm Long Giang	0	200890	14	01		1	0250	0650	0450	1350
409	C66	Bùi Thị Dung	1	090991	28	25		2NT	0475	0575	0300	1350
410	C66	Đỗ Xuân Văn	0	250991	28	23		2NT	0500	0600	0450	1550
411	C66	Nguyễn Thị Huyền Trang	1	101191	1A	11	10	3	0675	0625	0375	1700
412	C66	Phạm Thị Huệ	1	061090	28	24		2NT	0325	0650	0350	1350
413	C66	Bùi Thị Anh	1	181191	28	22	04	2NT	0350	0525	0350	1250
414	C66	Phạm Văn Đông	0	190990	1A	09	10	3	0375	0750	0450	1600
415	C66	Nguyễn Đức Mạnh	0	090190	12	05		1	0275	0600	0350	1250
416	C66	Chu Trần Thế	0	150991	1A	10		2	0275	0525	0550	1350
417	C66	Nguyễn Văn Tiến	0	010191	19	04		2NT	0450	0800	0175	1450
418	C66	Phạm Trung Đức	0	271191	27	01		2	0325	0750	0450	1550
419	C66	Nguyễn Văn Hoàng	0	160791	1A	05		3	0400	0750	0525	1700
420	C66	Mai Thị Hương	1	060791	28	25		2NT	0500	0550	0275	1350
421	C66	Trương Thị Lan Phương	1	040291	25	09		2NT	0325	0725	0275	1350
422	C66	Nguyễn Thị Thân	1	100891	08	01	01	1	0275	0625	0325	1250
423	C66	Nguyễn Hoàng Long	0	030691	24	05		2	0250	0625	0550	1450
424	C66	Ngô Quang Đạt	0	181191	26	07		3	0550	0575	0350	1500
425	C66	Nguyễn Văn Dũng	0	030991	1B	19	06	2NT	0275	0550	0375	1200
426	C66	Đỗ Đình Tùng	0	230391	19	02		2NT	0475	0700	0400	1600
427	C66	Trương Đình Khánh	0	061289	24	05		2NT	0475	0675	0500	1650
428	C66	Phùng Khắc Tuấn	0	270291	1B	19		2NT	0275	0750	0550	1600
429	C66	Vũ Tuấn Anh	0	101191	21	07		2NT	0475	0475	0425	1400
430	C66	Nguyễn Bá Nhật	0	060491	30	08		2NT	0450	0650	0350	1450
431	C66	Mai Văn Đức	0	230891	28	23		2NT	0275	0625	0425	1350
432	C66	Hoàng Thị Hương	0	130991	28	24		2NT	0325	0575	0500	1400
433	C66	Phạm Minh Vương	0	200292	1A	11		2	0425	0850	0400	1700
434	C66	Nguyễn Mạnh Cẩm	0	301191	25	01		2	0400	0750	0450	1600
435	C66	Trịnh Thị Liên	1	140291	27	07		2NT	0400	0700	0350	1450
436	C66	Lê Tiến Đạt	0	020990	28	25		2NT	0450	0725	0300	1500
437	C66	Lê Đức Bảy	0	190591	28	22		2NT	0375	0625	0650	1650
438	C66	Nguyễn Xuân Chiến	0	261091	25	01		2	0475	0750	0425	1650
439	C66	Đỗ Phúc Thắng	0	230491	1B	29		2NT	0425	0625	0350	1400
440	C66	Nghiêm Đức Công	0	181091	62	01		1	0350	0575	0325	1250

TT	Ngành TT	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	Tỉnh	Huyện	Đối tượng	Khu vực	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC
441	C66	Nguyễn Minh Hoàng	0	231191	1A	09		2	0450	0575	0375	1400
442	C66	Nguyễn Văn Ninh	0	100791	25	10		2NT	0375	0525	0375	1300
443	C66	Trương Quang Thiệu	0	030291	1B	21		2NT	0425	0550	0350	1350
444	C66	Nguyễn Duy Tuấn	0	030991	1B	26		2NT	0350	0600	0525	1500
445	C66	Nguyễn Mạnh Cường	0	220491	1A	10		3	0200	0775	0450	1450
446	C66	Nguyễn Viết Phương	0	140991	26	04		2NT	0475	0575	0250	1300
447	C66	Nguyễn Khương Duy	0	010791	18	08		1	0400	0600	0525	1550
448	C66	Nguyễn Thị Diệu Hoa	1	100891	1B	28		2NT	0275	0550	0475	1300
449	C66	Hoàng Văn Vững	0	260691	63	04	01	1	0175	0650	0300	1150
450	C66	Nguyễn Mạnh Cường	0	060690	1B	15		2	0400	0575	0450	1450
451	C66	Bạch Quốc Tiệp	0	230191	1A	02	04	2	0250	0750	0350	1350
452	C66	Trần Kiên Thành	0	140691	03	12		2	0375	0750	0375	1500
453	C66	Bùi Tiến Tân	0	011291	1B	24		2NT	0450	0750	0325	1550
454	C66	Nguyễn Văn Dũng	0	080491	1B	21		2NT	0375	0800	0450	1650
455	C66	Ngô Chí Thanh	0	100190	1B	17		2NT	0375	0650	0350	1400
456	C66	Phạm Gia Cường	0	160291	1B	21		2NT	0450	0750	0450	1650
457	C66	Tống Đăng Sang	0	090691	17	02		2	0400	0650	0300	1350
458	C66	Hà Mạnh Linh	0	051291	1A	11		2	0325	0625	0500	1450
459	C66	Lê Thu Trang	1	230391	15	11		1	0300	0650	0400	1350
460	C66	Nguyễn Văn Tú	0	270891	21	05		2NT	0400	0550	0375	1350
461	C66	Ngô Tiến Tân	0	091190	21	11		2NT	0350	0675	0350	1400
462	C66	Lê Văn Thành	0	031291	28	18		2NT	0225	0650	0450	1350
463	C66	nguyễn đức quang	0	170191	1A	12		2	0300	0575	0475	1350
464	C66	Nguyễn Kiều Hưng	0	070390	15	01		2	0425	0750	0500	1700
465	C66	Hoàng Mạnh Tài	0	030191	15	09		1	0525	0750	0350	1650
466	C66	Vũ Hồng Anh	0	041191	1A	04		3	0375	0675	0450	1500
467	C66	Đặng Tài Thắng	0	151191	1B	23	10	2NT	0125	0750	0475	1350
468	C66	Vũ Minh Công	0	230190	1A	03		3	0400	0625	0450	1500
469	C66	Nguyễn Minh Tiến	0	141191	26	06		2NT	0350	0700	0325	1400
470	C66	Nguyễn Thị Phương Thảo	1	170891	1B	18		2NT	0350	0700	0525	1600
471	C66	Trần Thanh Bình	0	210791	26	04		2	0150	0625	0550	1350
472	C66	Hoàng Việt Hùng	0	270590	15	10		1	0400	0725	0375	1500
473	C66	Nguyễn Tiến Đạt	0	230890	1A	10		2	0475	0675	0275	1450
474	C66	Lò Văn Mẫn	0	260290	14	06	01	1	0425	0500	0275	1200

TT	Ngành TT	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	Tỉnh	Huyện	Đối tượng	Khu vực	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC
475	C66	Lê Thị Lan	1	290791	28	20		2NT	0300	0650	0325	1300
476	C66	Mai Văn Tú	0	110691	25	08		2NT	0425	0650	0250	1350
477	C66	Trần Trung Hiếu	0	151291	18	10		2	0475	0850	0350	1700
478	C66	Trương Ngọc Chi	0	190991	24	04		2NT	0225	0750	0450	1450
479	C66	Nguyễn Việt Hà	1	140291	18	10		1	0350	0700	0375	1450
480	C66	Nguyễn Thị Bích Ngọc	1	161291	1A	13		2	0375	0550	0450	1400
481	C66	Hoàng Thị Lệ Hương	1	190191	1B	15		2	0500	0625	0375	1500
482	C66	Nguyễn Ngọc Sỹ	0	100491	1A	13		2	0175	0700	0450	1350
483	C66	Vũ Xuân Dương	0	210491	1A	01		3	0300	0675	0400	1400
484	C66	Trần Tuấn Việt	0	211291	1A	05		3	0325	0850	0300	1500
485	C66	Nguyễn Văn Thành	0	290691	18	08		1	0450	0625	0450	1550
486	C66	Nguyễn Trung Kiên	0	121091	28	01		2	0425	0575	0325	1350
487	C66	Đặng Anh Dũng	0	020191	10	01		1	0350	0775	0350	1500
488	C66	Phạm Anh Quốc	0	191291	1A	02		3	0500	0500	0575	1600
489	C66	Nguyễn Thị Thu Nga	1	240291	1A	11		2	0375	0625	0325	1350
490	C66	Nguyễn Hữu Quân	0	050291	1B	21		2NT	0525	0775	0550	1850
491	C66	Nguyễn Văn Hà	0	080791	1B	19		2NT	0425	0725	0275	1450
492	C66	Trần Thị Bắc	1	201091	27	06		1	0425	0550	0325	1300
493	C66	Vũ Trung Quý	0	280991	26	02	06	2NT	0325	0550	0575	1450
494	C66	Tạ Quang Sang	0	080991	1B	15		2	0500	0800	0375	1700
495	C66	Nguyễn Tuấn Anh	0	090888	28	07		2NT	0400	0750	0450	1600
496	C66	Lê Mạnh Tùng	0	081191	10	06	01	1	0250	0575	0250	1100
497	C66	Nguyễn Thị Ngà	1	161291	10	08		1	0175	0650	0525	1350
498	C66	Nông Bích Huệ	1	220190	10	01	01	1	0225	0550	0250	1050
499	C66	Nguyễn Trung Đức	0	301291	1A	08		3	0225	0775	0550	1550
500	C66	Nguyễn Văn Dũng	0	080289	19	07	06	2NT	0425	0600	0425	1450
501	C66	Phạm Thế Lâm	0	091191	25	07		2NT	0450	0600	0350	1400
502	C66	Nguyễn Thị Trang	1	071191	1A	10		2	0600	0775	0325	1700
503	C66	Nguyễn Việt Thông	0	040190	19	07		2NT	0225	0600	0500	1350
504	C66	Nguyễn Thị Thu	1	141191	28	18	06	2NT	0300	0525	0425	1250
505	C66	Phạm Thị Thu	1	220791	1B	27		2NT	0300	0650	0350	1300
506	C66	Phạm Văn Tân	0	280691	26	04		2NT	0350	0575	0400	1350
507	C66	Phạm Thị Hạnh	1	010691	21	10		2NT	0350	0550	0500	1400
508	C66	Trần Quốc Tuấn	0	081090	18	01		2	0525	0675	0450	1650

TT	Ngành TT	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	Tỉnh	Huyện	Đối tượng	Khu vực	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC
509	C66	Lê Thanh Tùng	0	191091	28	22		2NT	0525	0825	0400	1750
510	C66	Hoàng Thành Minh	0	181191	26	01		2NT	0325	0575	0750	1650
511	C66	Đặng Văn Phong	0	300991	26	04		2NT	0350	0650	0300	1300
512	C66	Trần Đức Cường	0	270791	19	05		2NT	0375	0675	0475	1550
513	C66	Vũ Thị Thảo	1	150191	28	18		2NT	0350	0650	0550	1550
514	C66	Đoàn Tiến Tùng	0	191091	1A	01		3	0400	0700	0450	1550
515	C66	Trần Thanh Sơn	0	080391	1A	01		2	0650	0650	0350	1650
516	C66	Nguyễn Tiến Dũng	0	160691	1A	08		3	0475	0650	0500	1650
517	C66	Trịnh Quang Toán	0	160891	1A	06		3	0475	0825	0450	1750
518	C66	Nguyễn Thị Kim Cúc	1	290191	21	05		2NT	0550	0550	0275	1400
519	C66	Trần Văn Long	0	261191	1B	24		2NT	0350	0700	0450	1500
520	C66	Hà Thị Luyện	1	160191	24	06		2NT	0225	0700	0350	1300
521	C66	Lê Thái Thủy Trang	1	261291	1A	02		3	0550	0625	0225	1400
522	C66	Nguyễn Thanh Tùng	0	200685	26	06		2NT	0375	0550	0400	1350
523	C66	Hoàng Quang Minh	0	221190	02	01		3	375	675	325	1400
524	C66	Hồ Thị La	1	120290	29	06		2NT	0375	0625	0325	1350
525	C67	Nguyễn Vinh Quang	0	250991	22	00		2	0400	0650	0400	1450
526	C67	Nguyễn Nữ Vân Anh	1	161091	29	01		2	0475	0525	0225	1250
527	C67	Nguyễn Thị Ngọc Anh	1	100491	1A	07		3	0575	0700	0400	1700
528	C67	Nguyễn Thu Trang	1	280891	28	26		3	0275	0700	0475	1450
529	C67	Trương Hồng Ngọc	1	221191	1A	04		3	0250	0575	0550	1400
530	C67	Đình Đức Thiện	0	210691	24	01		2	0325	0625	0450	1400
531	C67	Nguyễn Văn Long	0	160491	26	00		2NT	0300	0675	0350	1350
532	C67	Nguyễn Thị Thu Hương	1	290391	29	11		2NT	0400	0650	0375	1450
533	C67	Nguyễn Hương Xuân	1	131291	1A	09		3	0425	0650	0450	1550
534	C67	Nguyễn Thu Trang	1	160691	1B	15		2	0525	0650	0350	1550
535	C67	Hoàng Văn Anh	0	270191	28	15		2NT	0150	0675	0475	1300
536	C67	Trần Thị Tiến	1	151190	1A	12		2	0375	0750	0375	1500
537	C67	Nguyễn Minh Hùng	1	220191	1A	06		3	0450	0750	0450	1650
538	C67	Lê Thị Xuân	1	251290	15	04		2	0350	0600	0300	1250
539	C67	Hoàng Thị Ngọc Trâm	1	301190	1A	06		3	0250	0750	0500	1500
540	C67	Lê Thị Hương Lan	1	081091	28	26		2NT	0275	0600	0350	1250
541	C67	Khuất Thanh Mai	1	201291	1A	10	06	2	0425	0500	0375	1300
542	C67	Trần Thu Hằng	1	031191	18	01		2	0225	0700	0525	1450

TT	Ngành TT	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	Tỉnh	Huyện	Đối tượng	Khu vực	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC
543	C67	Trần Thanh Hương	1	100391	25	09		2NT	0550	0625	0475	1650
544	C67	Nguyễn Thị Hợp	1	070391	1B	24		2NT	0275	0625	0475	1400
545	C67	Trần Thị Huyền	1	210991	26	08		2NT	0250	0725	0325	1300
546	C67	Đỗ Hoàng Quân	0	240491	1A	02		3	0425	0550	0325	1300
547	C67	Dư Thu Trang	1	010591	1A	03		3	0275	0600	0425	1300
548	C67	Nguyễn Thế Tùng	0	030691	1A	03		3	0350	0775	0325	1450
549	C67	Lương Thị Minh Phương	1	210491	03	01		3	0450	0625	0450	1550
550	C67	Trần Thị Nụ	1	190991	1B	22		2NT	0250	0650	0425	1350
551	C67	Nguyễn Trí Thành	0	071291	1A	08		3	0475	0650	0350	1500
552	C67	Nguyễn Trường Giang	0	110991	1B	28		2NT	0200	0625	0375	1200
553	C67	Phạm Thị Thuỳ Linh	1	170990	28	17		2NT	0325	0675	0450	1450
554	C67	Triệu Thị Ngọc	1	240691	1A	11		3	0425	0650	0300	1400
555	C67	Phạm Mạnh Phi Long	0	020791	28	01		2	0350	0550	0325	1250
556	C67	Trịnh Ngọc Thanh	0	200489	28	18		2NT	0425	0450	0450	1350
557	C67	Tạ Thị Thanh Huyền	1	271091	22	04		2NT	0450	0650	0275	1400
558	C67	Phạm Thị Duyên	1	211291	10	07		1	0450	0575	0275	1300
559	C67	Thân Thị Xuân	1	020490	18	09		2	0500	0650	0550	1700
560	C67	Nông Thị Bích Huyền	1	030192	06	11	01	1	0200	0500	0350	1050
561	C67	Nguyễn Thị Thuý	1	200491	25	04		2NT	0250	0625	0375	1250
562	C67	Nguyễn Tiến Hưng	0	140791	1B	27		2NT	0300	0675	0425	1400
563	C67	Lê Ngọc Quỳnh	1	121091	24	06		2NT	0375	0450	0350	1200
564	C67	Nguyễn Việt Hùng	0	180190	29	01	10	2	0100	0725	0425	1250
565	C67	Trần Thị Lan Anh	1	020691	28	02		2	0275	0625	0350	1250
566	C67	Nguyễn Mai Ly	1	060891	1A	10		2	0425	0575	0350	1350
567	C67	Trần Mậu Phúc	0	250688	29	12		2NT	0475	0725	0450	1650
568	C67	Hoàng Mai Lê	1	150290	28	10		1	0375	0600	0325	1300
569	C67	Nguyễn Thị Khương	1	140391	1A	10		2	0450	0575	0450	1500
570	C67	Phạm Thị Thanh Hoà	1	130691	15	04	06	1	0300	0625	0275	1200
571	C67	Nguyễn Thị Diệu Hương	1	151091	25	08		2NT	0500	0450	0275	1250
572	C67	Vũ Thị Xao	1	270689	21	01		2	0450	0475	0350	1300
573	C67	Nguyễn Thị Thủy Chung	1	300791	22	01		2	0325	0750	0425	1500
574	C67	Lê Thị Tuyết Mai	1	271191	28	01		2	0400	0575	0350	1350
575	C67	Nguyễn Thành Nam	0	241191	25	01		2	0400	0650	0400	1450
576	C67	Chu Thị Kim An	1	300891	1A	12		3	0300	0775	0350	1450

TT	Ngành TT	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	Tỉnh	Huyện	Đối tượng	Khu vực	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC
577	C67	Đới Thị Hồng Tâm	1	151191	28	26		2NT	0625	0650	0275	1550
578	C67	Vũ Hoàng Tùng	0	291291	1B	16		2	0475	0750	0450	1700
579	C67	Vương Thị Vân	1	280891	18	07		2NT	0500	0550	0250	1300
580	C67	Trần Thị Tính	1	290691	24	04		2NT	0350	0500	0350	1200
581	C67	Lưu Anh Khoa	0	161289	1A	08		3	0325	0650	0425	1400
582	C67	Lê Thị Quỳnh Trang	1	240291	1A	02		3	0450	0500	0325	1300
583	C67	Tạ Thị Hồng Phú	1	050590	1B	24		2NT	0425	0550	0325	1300
584	C67	Vũ Minh Hiền	1	120791	1A	02		3	0500	0550	0450	1500
585	C67	Chu Thị Thảo	1	040390	22	03		2NT	0225	0450	0575	1250
586	C67	Đình Phương Trang	1	310192	1A	01		3	0425	0550	0400	1400
587	C67	Nguyễn Tiến Thịnh	0	280791	1A	07		3	0725	0350	0250	1350
588	C67	Đoàn Thị Diệu Hằng	1	180791	21	01		2	0325	0725	0350	1400
589	C67	Nguyễn Ngọc Tạo	0	080691	1A	08		3	0150	0725	0475	1350

Danh sách gồm có: 589 thí sinh